

Số: TVHM-08/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 9/2026-02/2027)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong tháng 6, 7/2026, trên sông Thao, sông Lô, thượng lưu sông Thái Bình xuất hiện 3-4 đợt dao động và lũ nhỏ, biên độ nước lên trên các sông từ 1-4m; đỉnh lũ trên các sông chính còn ở dưới báo động (BD)1; riêng đỉnh lũ trên sông trên sông Nậm Kim (Lào Cai) tại trạm Mù Căng Chải là 939,99m (17h ngày 17/7), ở mức BD3.

Trong tháng 6, 7/2027, mực nước hạ lưu sông Hồng dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn và ở mức thấp; từ ngày 28-31/7, mực nước tại trạm Hà Nội có xu thế lên 7 do ảnh hưởng lũ sông Thao kết hợp vận hành của thủy điện Hòa Bình, Tuyên Quang, mực nước cao nhất trong thời kỳ này trên sông Hồng tại trạm Hà Nội là 5,35m (05h ngày 31/7); mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại phổ biến dao động theo thủy triều.

Trong nửa đầu tháng 8/2026, mực nước trên sông Lô, thượng lưu sông Thái Bình xuất hiện 1-2 đợt dao động, mực nước trên các sông còn ở dưới mức BD1.

Từ ngày 04-08/8: Trên sông Thao xuất hiện 01 đợt lũ lên từ 2-3m, đỉnh lũ trên sông Thao tại trạm Lào Cai là 80,04m (11h ngày 04/8), trên BD1 0,04m; tại trạm Bảo Hà 54,97m (17h ngày 07/8), dưới BD1 0,03m; tại trạm Yên Bái 30,28m (23h ngày 07/8), trên BD1 0,28m; đỉnh lũ trên sông Ngòi Hút tại trạm Ngòi Hút 54,00m (14h ngày 07/8), dưới BD3 0,5m; mực nước hạ lưu sông Hồng lên dần từ ngày 05/8, mực nước cao nhất tại trạm Hà Nội là 5,56m (23h ngày 08/8).

Về tình hình nguồn nước 3 tháng qua:

Trên sông Đà, tính từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ có xuất hiện một số đợt gia tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực. Lưu lượng lớn nhất đến các hồ đều xuất hiện vào giữa tháng 7, trong đó lưu lượng lớn nhất về hồ Hòa Bình trong các tháng qua là $5393\text{m}^3/\text{s}$. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong tháng 6 đến nửa đầu tháng 8 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 15-25%.

Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế tăng trong tháng 6 và tháng 7, tổng lượng dòng chảy trong tháng 6 thấp hơn TBNN 43%, nhưng tháng 7 dòng chảy đến hồ tăng nhanh và cao hơn TBNN 37%; nửa đầu tháng 8, tổng lượng dòng chảy đến hồ vẫn duy trì ở mức cao và đang cao hơn TBNN 22%. Trên sông Gâm dòng chảy đến hồ Tuyên Quang cũng có xu thế tăng, dòng

chảy đến hồ trong tháng 6 ở mức xấp xỉ TBNN. Tháng 7 dòng chảy đến hồ tăng nhanh và cao hơn TBNN 37%, nửa đầu tháng 8, dòng chảy đến hồ vẫn ở mức cao và đang ở mức cao hơn TBNN 17%.

Nguồn nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 6 đến tháng 7 thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 31-76%, riêng nửa đầu tháng 8 năm 2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ 3%; nguồn nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang trong tháng 6 thấp hơn TBNN từ 72%; sang tháng 7, nguồn nước tăng nhanh và đạt mức xấp xỉ TBNN và duy trì ở mức cao trong nửa đầu tháng 8, cao hơn 15% so với TBNN.

Nguồn nước hạ lưu sông Hồng, tháng 06 tại trạm Hà Nội nguồn nước thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 14%, tháng 7-8/2026 tại trạm Hà Nội nguồn nước ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ 18-31%.

Tổng lượng dòng chảy từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8 trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN 24%, trong đó tháng 6/2026 ở mức thấp hơn TBNN 7%. Trên sông Lục Nam, tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ tháng 6 đến tháng 8/2026 thấp hơn so với TBNN 64%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 6/2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm; trên sông Ngàn Phố mực nước xuống mức 3,63m (19h/29/6), mức thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc. Trong tháng 7 và nửa đầu tháng 8, trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh đã xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, hạ lưu các sông chính dao động theo triều. Mực nước đỉnh lũ trên các sông còn dưới mức BĐ1, riêng thượng nguồn sông Mã tại trạm Xã Là là 280,31m (7h ngày 6/08), dưới BĐ2 0,19m; thượng nguồn sông Cả tại trạm Mường Xén là 139,41m (08h/08/8), dưới BĐ2 0,59m

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

+ Từ tháng 06 đến nửa đầu tháng 08/2026, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị và sông Hương (Thành phố Huế) xuất hiện 3-4 đợt dao động, các sông khác mực nước biến đổi chậm.

- Lưu lượng dòng chảy từ tháng 06-07/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ 51-82%, sông Tả Trạch (Thành phố Huế) cao hơn 138%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 06 đến nửa đầu tháng 08/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia (Thành phố Đà Nẵng) xuất hiện 03 đợt dao động, các sông khác ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 06-07/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-74%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Từ đầu tháng 6/2026 đến nay (15/08/2026), mực nước trên các sông biến đổi chậm và có dao động nhỏ, riêng trên thượng lưu sông Kôn tại trạm Vĩnh Sơn ngày 05/8 đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ trên mức BĐ1. Mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa

và thủy triều. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 20-70%. Mức nước trên sông Ayun (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuống dưới mức thấp nhất lịch sử 669,57m lúc 19h ngày 25/6/2026 (trong 20 năm trở lại đây); trên sông Kôn tại trạm Bình Nghi xấp xỉ mức thấp lịch sử 11,27m lúc 7h ngày 4/8/2026 (trong 15 năm trở lại đây).

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 8 mức nước sông Sê San, sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác mức nước phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

- Lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 22-83%.

d) Khu vực Nam Bộ:

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ tháng 6 đến nay (14/8), trên sông Đồng Nai đã xuất hiện 01 đợt lũ với mức nước đỉnh lũ tại trạm Tà Lài đạt mức 112,43m (07h ngày 29/7), dưới báo động (BD) 2 0,07m. Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

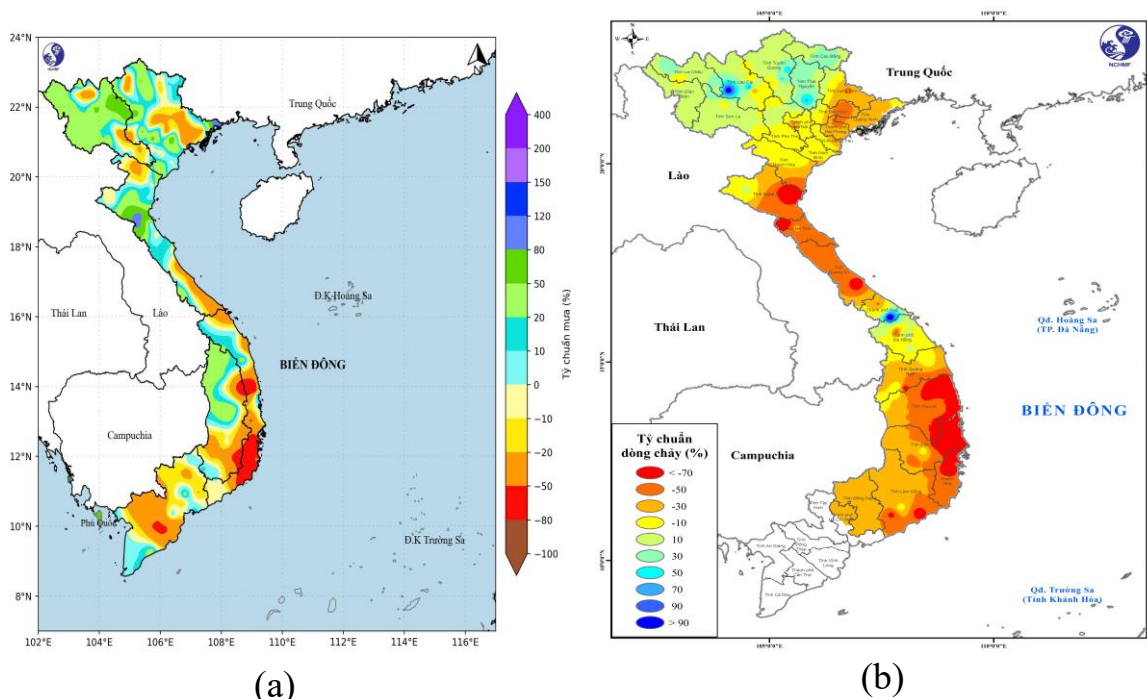
Sông Cửu Long:

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công đang lên dần. Hiện tại (14/8), mức nước các trạm trên dòng chính đang lên và cao hơn TBNN từ 0,5-2,0m.

Hiện tại (ngày 14/8), mức nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong thấp hơn TBNN 0,87 và thấp hơn 2,11m so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 6 đến nay ở mức thấp hơn 6% so với TBNN và thấp hơn khoảng 40% so với cùng kỳ năm 2025.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Hiện tại, mức nước cao nhất ngày 13/8 trên sông Tiền tại Tân Châu và trên sông Hậu tại Châu Đốc là 2,53m và 2,33m đều cao hơn so với TBNN từ 0,16-0,25m.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 7/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 7/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 9 đến tháng 11/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong nửa cuối tháng 8 đến tháng 10/2026, trên sông Thao, Lô, sông Thái Bình có khả năng xuất hiện từ 1-2 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ, sông Thao ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3; đỉnh lũ trên sông Lô, sông Thái Bình ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ, với đỉnh lũ ở mức dao động ở mức BĐ1.

Tháng 11/2026, mực nước các sông Bắc Bộ xuống dần.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa chính trên các sông Bắc Bộ: Lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn sẽ duy trì ổn định ở mức cao trong tháng 9 đến đầu tháng 10, sau đó giảm. Thời kì này có thể xuất hiện 2-3 đợt lũ do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trong từng tháng phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-30%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 8 đến tháng 11/2026: Từ nửa cuối tháng 8 đến tháng 11/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ; mực nước đỉnh lũ hạ lưu sông Mã, sông Cả và sông La khả năng mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 9-11/2026, trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-16%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 50-65%; các sông Hà Tĩnh: Sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN từ 33-47%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 21-31%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Nửa cuối tháng 08, mực nước trên các sông biến đổi chậm và xuống thấp. Tháng 09-11, trên các sông có khả năng xuất hiện 03-04 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ ở hạ lưu các sông từ BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 09-11/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 8-33%; riêng sông Tả Trạch (Tp. Huế) cao hơn 41%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Nửa cuối tháng 08/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm và ở mức thấp. Tháng 09-11, trên các sông có khả năng xuất hiện 03-04 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ ở hạ lưu các sông từ BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 09-11/2026 trên các sông thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 22-74%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 9-11/2026, trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng xuất hiện các đợt lũ, đỉnh lũ ở hạ lưu các sông từ BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn 65- 80% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 15-35% so với TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 9-11/2026, trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng xuất hiện các đợt lũ, đỉnh lũ ở hạ lưu các sông từ BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3. Tổng lượng nước mặt trên các sông trong khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 16-79%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ cuối tháng 8 - 10/2026, trên sông Đồng Nai, sông Bé có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và 3-4 đợt dao động. Từ tháng 11 mực nước trên sông Đồng Nai, sông Bé biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Từ cuối tháng 8 đến tháng 9/2026, tổng lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL sẽ tăng dần và ở mức tương đương với TBNN. Từ cuối tháng 10 đến tháng 11, tổng lượng về ĐBSCL sẽ xuống dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần và đạt đỉnh vào khoảng tháng 9, đỉnh lũ trên sông Tiền tại Tân Châu, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở dưới mức BĐ1, các trạm hạ lưu ở mức BĐ3 và trên BĐ3.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 9-11/2026

Sông	Trạm	Tháng 9/2026			Tháng 10/2026			Tháng 11/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	1500	4500	2300	40	4000	1500	40	2200	850
Thao	Yên Bái	2510	3100	2700	2450	3100	2630	2450	2800	2530

Sông	Trạm	Tháng 9/2026			Tháng 10/2026			Tháng 11/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
	Phú Thọ	1220	1550	1320	1200	1600	1300	1150	1450	1260
Lô	Tuyên Quang	1350	1900	1580	1265	1830	1490	1220	1630	1420
	Vụ Quang	610	1050	760	550	780	620	500	630	550
Cầu	Đáp Cầu	65	400	200	30	250	150	20	165	100
Thương	Phủ Lạng Thương	50	420	180	20	245	140	10	160	90
Lục Nam	Lục Nam	40	350	150	10	200	110	1	155	85
Thái Bình	Phả Lại	45	300	155	15	210	115	5	160	90
Hồng	Hà Nội	200	650	300	160	500	250	80	260	180
Mã	Giàng	-50	325	90	-60	245	85	-80	215	62
Cả	Nam Đàn	-10	500	130	5	230	100	-10	200	80
La	Linh Cảm	-60	300	85	-50	270	90	-65	185	75
Gianh	Mai Hóa	-65	275	28	-52	420	42	-40	385	55
Hương	Kim Long	30	100	58	32	180	75	38	200	90
Thu Bồn	Câu Lâu	-50	105	32	-40	200	50	-32	270	65
Trà Khúc	Trà Khúc	120	375	165	105	350	132	125	450	150
Kôn	Thanh Hòa	440	600	490	430	640	480	420	710	520
Đà Rằng	Phú Lâm	-100	90	5	-90	130	10	-85	150	30
Đăkbla	Kon Tum	51515	51640	51565	51520	51680	51590	51525	51750	51600
Krông Ana	Giang Sơn	41585	41740	41650	41610	41785	41680	41625	41950	41720
Đồng Nai	Tà Lài	11130	11210	11170	11120	11190	11160	11090	11150	11120
Bé	Phước Hòa	2040	2380	2260	2010	2200	2150	1940	2130	2060
Tiền	Tân Châu	290	330	310	200	300	250	110	250	210
Hậu	Châu Đốc	250	300	275	165	265	220	95	230	190

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 9-11/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 09/2026	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	5962	4018	2203

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 09/2026	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026
Thao	Yên Bái	2696	1928	954
Lô	Tuyên Quang	3110	1995	1166
Hồng	Hà Nội	8165	5892	4147
Cầu	Gia Bảy	337	134	104
Lục Nam	Chũ	220	80	39
Mã	Cầm Thủy	1775	1105	622
Cả	Yên Thượng	1685	1085	648
La	Hòa Duyệt	389	509	337
Tả Trạch	Thượng Nhật	70	161	182
Thu Bồn	Nông Sơn	389	1393	2210
Trà Khúc	Sơn Giang	324	804	1393
Ba	Cung Sơn	180	350	510
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	90	160	310
ĐắkBla	KonTum	70	91	99
Srêpôk	Giang Sơn	181	227	272
Tiền	Tân Châu	47140	45200	38200
Hậu	Châu Đốc	10860	10750	8750

3. Xu thế thủy văn từ tháng 12/2026 đến tháng 02/2027

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Dòng chảy đến các hồ chứa sẽ có xu thế giảm và dao động theo điều tiết phát điện của hồ chứa thượng lưu do đây là thời kì mùa cạn. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ như hồ Lai Châu, Sơn La, Bản Chát, Thác Bà, Tuyên Quang phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 5-25%; các hồ chứa ở bậc thang dưới của các hồ chứa lớn như hồ Hòa Bình và hồ Huội Quảng thì dòng chảy ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN.

Trong thời kỳ này trên sông Thao là thời kỳ mùa cạn, dòng chảy sẽ biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tháng 12/2026 thấp hơn TBNN 25%; tháng 1-2/2027 thấp hơn TBNN 69-73%. Sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức xấp xỉ TBNN trong tháng 12/2026; sang tháng 1-2/2027 dòng chảy trên sông Lô ở mức thấp hơn TBNN khoảng 50-60%.

Hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội là thời kỳ mùa cạn, tuy nhiên trong thời kỳ tháng 01-02 hạ lưu sông Hồng sẽ có dao động tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải lấy nước vụ Đông Xuân hàng năm. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội từ tháng 12/2026-02/2027 dự báo ở mức cao hơn TBNN từ 6-12%.

Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mực nước ở thượng lưu biến đổi chậm ở mức thấp, ở hạ lưu mực nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh bởi thủy triều.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 12/2026, mực nước trên các sông trong khu vực biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ 11%; các sông ở Nghệ An thấp hơn 37%; sông Ngàn Sâu thấp hơn 26%; sông Ngàn Phố thấp hơn 57%.

Trong tháng 01-02/2027, mực nước các sông trong khu vực xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-15%, các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 25-30%; sông Ngàn Sâu thấp hơn 10-15%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 60-70%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Tháng 12/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện đợt lũ hoặc dao động. Tháng 01-02/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 12-29%, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 60%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Tháng 12/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Tháng 01-02/2027, mực nước trên các sông biến đổi chậm và theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 8-67%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Trong tháng 12/2026, mực nước các sông có khả năng xuất hiện từ 1-2 đợt lũ và dao động, tổng lượng dòng chảy giảm dần. Tháng 01-02/2027 mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm. Lượng dòng chảy trên các sông Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-60%. Tháng 01/2027 mực nước trên các sông giảm dần.

c) Cao nguyên Trung Bộ

- Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi với xu thế xuống dần.

- Tổng lượng dòng chảy trên các sông sẽ giảm dần, trên sông Đăkbla (tỉnh Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (tỉnh Đắk Lắk) ở mức thấp hơn TBNN khoảng 26-74%; hạ lưu sông Srêpôk (tỉnh Đắk Lắk) và các sông khác ở mức tương đương và cao hơn TBNN khoảng 10-22%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài, sông Bé tại Phước Hoà biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần.

Từ tháng 12/2026 đến tháng 2/2027, xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng dần, độ mặn cao nhất ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng năm 2026.

Tin phát ngày: 15/8/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/9/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng